

Bản án số: 39/2026/HNGĐ-PT
Ngày: 06 - 7 - 2026
V/v: Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tôn Thị Thanh Thúy

Các Thẩm phán: 1/. Bà Võ Thị Phụng.

2/. Ông Phạm Tiến Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Minh Thư - Thư ký viên Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ: Ông Bùi Trung Nam - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 06 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 25/2026/TLPT-HNGĐ, ngày 02 tháng 6 năm 2026, về việc: “Ly hôn”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 40/2026/HNGĐ-ST, ngày 27 tháng 2 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Cần Thơ, bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 939/2026/QĐ-PT, ngày 12 tháng 6 năm 2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Dũng H, sinh năm 1991; nơi cư trú: A N, phường N, thành phố Cần Thơ; CCCD: 092091003516, do Cục C ĐKQL cư trú và QLQG về dân cư cấp ngày 11/7/2018.

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Cẩm H1, sinh năm 1993; nơi cư trú: A B, phường L, thành phố Cần Thơ; CCCD: 092193003186, do Cục C về trật tự xã hội cấp ngày 08/7/2019.

Do có kháng cáo của bị đơn chị Nguyễn Thị Cẩm H1.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyên đơn anh Nguyễn Dũng H trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị Cẩm H1 tự nguyện sống chung, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương và có đăng ký kết hôn theo quy định tại Ủy ban nhân dân phường X, quận N, thành phố Cần Thơ (nay là phường N, thành phố Cần Thơ) vào ngày 02 tháng 01 năm 2020, được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 01. Trong quá trình chung sống, anh và chị H1 thường xuyên phát sinh mâu thuẫn về cuộc sống hôn nhân, không thể hòa hợp nên tình cảm vợ chồng không còn. Xét thấy, mâu thuẫn gia đình đã đến mức trầm trọng, không thể hàn gắn được nữa nên anh xin ly hôn với chị H1. Về con chung: không có; Về tài sản chung, nợ chung: không có.

Đối với bị đơn chị Nguyễn Thị Cẩm H1: Sau khi tòa án thụ lý vụ án đã thông báo thụ lý vụ án cho chị H1 và chị H1 cũng đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần đến tham gia giải quyết vụ án nhưng vẫn vắng mặt không lý do chính đáng và cũng không có văn bản ý kiến gửi đến Tòa án.

Tại bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 40/2026/HNGĐ-ST ngày 27/2/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Cần Thơ, đã quyết định:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 51, Điều 55, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84; Điều 119 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn anh Nguyễn Dũng H và chị Nguyễn Thị Cẩm H1.

- Về con chung: Không có.

- Tài sản chung, nợ chung: Tòa án sẽ tách ra giải quyết thành vụ án khác khi các đương sự có yêu cầu.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí dân sự sơ thẩm và thông báo quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định pháp luật.

Ngày 11/3/2026 bị đơn chị H1 kháng cáo toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm số 40/2026/HNGĐ-ST của Tòa án nhân dân Khu vực 2- Cần Thơ yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét không chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh H, với lý do: Vào ngày 13/11/2025 chị có nhận điện thoại từ Thẩm phán thông báo về việc chồng chị nộp đơn ly hôn và yêu cầu đến Tòa để giải quyết. Tuy nhiên, lúc đó chị không thể hẹn lịch đi được vì công việc chị không ở Cần Thơ. Và sau đó chị có nhận thư triệu tập, tổng cộng là 05 lần thư mời để xét xử và 01 lần thư thông báo quyết định sơ thẩm, thì trong các lần trên chị đều vắng mặt. Mặc dù, Thẩm phán nhiều lần gọi điện động viên như khuyên chị đến Tòa một lần để giải quyết cho xong nhưng chị không đến: Lần 01 chị bận công việc vì trước đó đã lên kế hoạch cũng như hẹn lịch làm việc ở Tỉnh nên không thể thay đổi. Lần 2 chị bị tai nạn giao thông, việc đi lại khó khăn và từ đó chị bắt đầu suy nghĩ tiêu cực, vì chị không tìm hiểu quy trình cũng như không có kinh nghiệm trong vấn đề ly hôn nên tâm lý chị rất bất an, lo lắng, chị sợ lên Tòa sẽ mặc định phải ký đồng ý ly hôn và

ngày qua ngày sức khỏe chị kém dần, không ăn uống và mất ngủ kéo dài, thời gian đó gần 03 tháng chị đã làm việc online không thể đến công ty, vì vậy mà các lần 03, lần 04, lần 05 sau đó chị cũng không tham gia. Đến ngày 10/03/2026 chị nhận được quyết định sơ thẩm, chị thấy anh H đã trình bày nguyên nhân dẫn đến việc ly hôn là không đúng với cuộc sống hôn nhân thực tế nên chị kháng cáo để một lần được đối mặt nói ra quan điểm của mình. Thời gian gần 02 năm qua chúng chị đã chọn phương án tạm thời sống xa nhau để nhìn nhận lại những vấn đề mâu thuẫn, để cả hai cùng nói ra những điều thiếu sót, cần thay đổi sửa chữa những khuyết điểm. Nhưng vợ chồng chưa được nói chuyện rõ ràng với nhau, chưa một lần nào thẳng thắn đối mặt để giải quyết, mặc dù bố mẹ hai bên đều muốn vợ chồng ngồi lại để hòa giải, nhưng anh H lúc nào cũng chọn cách im lặng vì anh quan điểm không thể cho chị cuộc sống trọn vẹn như bao người phụ nữ khác nên anh cứ bảo là hết duyên, sống với anh chỉ làm mất thanh xuân của chị và khuyên chị nên tìm một người tốt hơn. Vợ chồng kết hôn được hơn 6 năm, trừ thời gian 02 năm gần đây thì vợ chồng sống rất vui vẻ và hạnh phúc, chưa bao giờ nặng lời hay cãi nhau, trong công việc vợ chồng vẫn vui vẻ hỗ trợ cho đối phương mặc dù thất bại cũng động viên nhau chưa lần nào hạch sách nhau về chuyện tiền bạc. Vấn đề thời gian qua dẫn đến chuyện ngày lớn dần là việc sinh con, áp lực từ gia đình hai bên, từ các mối quan hệ bên ngoài và vì vợ chồng đều có chung quan điểm sợ đối phương buồn và lo lắng nên ai cũng chọn cách giữ trong lòng, rồi đến một giai đoạn sự âm ứ cao trào dâng lên, có lời qua tiếng lại, có những hành động và câu từ thiếu kiểm soát từ chị nên làm anh H buồn, anh giận bỏ nhà đi đến nơi làm việc ở và sự việc đó tiếp diễn đến thực tại như bây giờ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn vắng mặt, bị đơn vẫn giữ nguyên kháng cáo nên các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân thủ và chấp hành pháp luật tố tụng của những người tiến hành tố tụng, những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm. Đồng thời, phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát về tính có căn cứ và hợp pháp của kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn và giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân Khu vực 2- Cần Thơ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng, ý kiến phát biểu và đề nghị của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Người kháng cáo, nội dung và hình thức đơn kháng cáo, thời hạn kháng cáo là đúng theo quy định tại các Điều 271, 272 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên kháng cáo của bị đơn là hợp lệ và đúng theo luật định.

[2] Về nội dung: Anh Nguyễn Dũng H và chị Nguyễn Thị Cẩm H1 tự nguyện kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường X nên hôn nhân anh H và chị

H1 là hợp pháp. Anh H khởi kiện yêu cầu ly hôn là đúng quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình. Cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá chứng cứ và quyết định cho anh H được ly hôn với chị H1; về con chung không có, tài sản chung và nợ chung các đương sự không yêu cầu giải quyết nên cấp sơ thẩm không đặt ra xem xét. Không đồng ý với quyết định trên chị Nguyễn Thị Cẩm H1 kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh H.

[3] Xét kháng cáo của chị Nguyễn Thị Cẩm H1 yêu cầu Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét không chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh H vì chị H1 cho rằng quá trình giải quyết vụ án chị không tham gia tố tụng do lý do sức khỏe, tâm lý và công việc bận rộn. Đồng thời, những nguyên nhân dẫn đến ly hôn như anh H trình bày tại phiên sơ thẩm chưa phản ánh đúng thực tế. Xét thấy, anh H và chị H1 kết hôn với nhau trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn nên hôn nhân giữa anh, chị là hợp pháp. Tuy nhiên, sau thời gian chung sống thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn đã sống ly thân với nhau, theo chị H1 thừa nhận thì vợ chồng cưới nhau 06 năm, thì 02 năm gần đây mâu thuẫn vợ chồng dồn nén đến giai đoạn mâu thuẫn cả hai quá lớn, sự ảm ức cao trào, có lời qua tiếng lại, có những hành động và câu từ thiếu kiểm soát từ chị nên làm anh H buồn, giận bỏ nhà đi đến nơi làm việc ở và sự việc đó tiếp diễn đến thực tại như bây giờ vẫn chưa giải quyết được. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án cũng đã triệu tập chị đến Tòa nhiều lần để giải quyết vấn đề hôn nhân với anh H, mặt dù chị nhận được thông báo của Tòa, cũng được Thẩm phán giải thích động viên nên đến tòa để hòa giải nhưng chị viện nhiều lý do để không đến Tòa. Từ đó, cho thấy từ đầu chị H1 đã không có thiện chí hàn gắn tình cảm nên cố tình trách mặt, không gặp nhau để tham gia hòa giải đoàn tụ và cũng không có văn bản thể hiện ý chí của mình và anh H cũng cương quyết ly hôn. Vì vậy, Hội đồng xét xử sơ thẩm thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng của anh H, chị H1 đã đến mức trầm trọng hôn nhân không kéo dài và cho ly hôn là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Chị H1 kháng cáo không đồng ý ly hôn với anh H nhưng anh H không đồng ý đoàn tụ và chị H1 cũng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào để chứng minh vợ chồng có thể hàn gắn về chung sống với nhau. Hơn nữa quan hệ hôn nhân không bắt nguồn từ một phía, mà phải có sự đồng cảm và thống nhất của cả vợ và chồng nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu của chị H1.

[4] Như đã phân tích trên thì thấy rằng đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự giữ nguyên bản án sơ thẩm là có căn cứ Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị đơn không được chấp nhận và bản án sơ thẩm được giữ nguyên nên bị đơn phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308, khoản 1 Điều 148 và khoản 6 Điều 313 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn Nguyễn Thị Cẩm H1. Giữ nguyên bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 40/2026/HNGĐ-ST ngày 27/2/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Cần Thơ, như sau:

Áp dụng: khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 51, Điều 55, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Dũng H được ly hôn với chị Nguyễn Thị Cẩm H1.

2. Về con chung: Không có.

3. Tài sản chung, nợ chung: Tòa án sẽ tách ra giải quyết thành vụ án khác khi các đương sự có yêu cầu.

4. Án phí hôn nhân sơ thẩm: Ông Nguyễn Dũng H nộp 300.000 đồng, chuyển tiền tạm ứng án phí tại phiếu thu số 0008895 ngày 06/11/2025 của Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 2 - Cần Thơ thành án phí.

5. Về án phí dân sự phúc thẩm: Bị đơn chị Nguyễn Thị Cẩm H1 phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số: 0005033, ngày 18/3/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ. Như vậy, bị đơn chị Nguyễn Thị Cẩm H1 đã nộp xong án phí phúc thẩm.

6. Bản án này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Cần Thơ;
- TAND KV2- Cần Thơ;
- VKSND KV2- Cần Thơ;
- THADS TP Cần Thơ;
- Các đương sự;
- Lưu TGD&NCTN, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Tôn Thị Thanh Thúy